

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC TÂY NGUYÊN TRƯỚC BỐI CẢNH TOÀN CẦU HOÁ

HOW TO MAINTAIN AND DEVELOP THE CULTURAL CHARACTERISTICS OF TAY NGUYEN ETHNICS IN THE GLOBALIZATION BACKGROUND

NGUYỄN VĂN HOÀN

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Toàn cầu hoá diễn ra với tốc độ nhanh, rộng rãi kéo tất cả các quốc gia dân tộc vào vòng xoáy của nó. Việt Nam trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang chủ động hội nhập với khu vực và thế giới. Là một địa bàn chiến lược của đất nước, Tây Nguyên có nhiều tiềm năng khơi dậy và phát triển. Trước bối cảnh chung đó, bên cạnh giải quyết các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc trong khu vực là một nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam đa dạng, thống nhất, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chuẩn bị những tiền đề, bản lĩnh văn hoá vững vàng khi hội nhập để phát triển.

ABSTRACT

Globalization today is occurring extensively, at a high speed and has attracted many peoples as well as countries. As a result, Viet Nam, which is in its industrialization and modernization stage, also positively joins in the integration process with the region and the whole world. Tay Nguyen – a very important place – has its own many potentialities to explore. With this background, besides the tasks of solving the fundamental socio-economic problems, Tay Nguyen has to maintain and develop the cultural characteristics to build a Vietnamese culture diversified, unified, advanced and imbued with national identities in preparation for the coming integration and development.

Toàn cầu hoá là một xu thế tất yếu của thế giới đương đại trong những thập kỷ gần đây. Đó là hệ quả tất yếu của sự phát triển lực lượng sản xuất lôi kéo tất cả các quốc gia dân tộc, các khu vực và các tổ chức quốc tế vào vòng xoáy của nó. Toàn cầu hoá hiện nay không chỉ là toàn cầu hoá về kinh tế, mà còn là toàn cầu hoá về văn hoá xã hội. Từng quốc gia, dân tộc cũng như toàn nhân loại không chỉ đang đứng trước những vấn đề kinh tế - xã hội gay gắt mà còn phải giải quyết những vấn đề văn hoá hết sức cấp bách. Toàn cầu hoá đem lại những ảnh hưởng tích cực, những cơ hội hội nhập, giao lưu phát triển cho các nước đang phát triển, tạo ra sự xích lại gần nhau hơn để giải quyết những vấn đề chung như hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Mặt khác, nó cũng mang lại những ảnh hưởng tiêu cực trên nhiều lĩnh vực nhất là trên lĩnh vực văn hoá và bản sắc văn hoá của từng quốc gia, dân tộc.

Bước sang thế kỷ XXI, trong quá trình hội nhập với thế giới, khi mà khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, nền kinh tế thị trường ngày càng mở rộng, Đảng ta đã nêu rõ quan điểm: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển... Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường” (3, tr.119-120). Trong quá trình chủ động hội nhập, đứng trước những nguy cơ, thách thức “đồng hoá văn hoá”, “hoà nhập dẫn

đến hoà tan”, dân tộc Việt Nam đã tìm thấy trong vốn văn hoá truyền thống của mình và những tinh hoa văn hoá của nhân loại những sức mạnh to lớn có thể huy động phục vụ có hiệu quả cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Để giải quyết những vấn đề gay gắt và phức tạp của toàn cầu hoá, Đảng đã chỉ rõ quan điểm chỉ đạo cơ bản nhất: “Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội” (1.tr.55). Tại Đại hội IX, Đảng đã khẳng định lại và nêu rõ: “Mọi hoạt động văn hoá nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hoá, quan hệ hài hoà trong gia đình, cộng đồng và ngoài xã hội. Văn hoá trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, xây dựng và bảo vệ tổ quốc” (2,tr.114).

Với 5 tỉnh gồm Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Đắc Nông, Lâm Đồng và là một trong sáu vùng kinh tế của cả nước, tuy diện tích tự nhiên chỉ bằng 16,3% diện tích tự nhiên của cả nước và dân số cũng chỉ chiếm 5,3% cả nước, nhưng Tây Nguyên lại là một địa bàn chiến lược rất quan trọng, có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội. Các dân tộc Tây Nguyên có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, có nền văn hoá cổ truyền độc đáo, phong phú và rất đa dạng. Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá đa dạng trong thống nhất, là vườn hoa muôn màu muôn sắc toả ngát hương thơm thì văn hoá cổ truyền các dân tộc Tây Nguyên là một trong những bộ phận cấu thành rất quan trọng để làm nổi bật nên diện mạo đó. Sau ngày giải phóng (1975), Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, trân trọng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Sau gần 20 năm đổi mới, cùng với sự phát triển chung của đất nước, bộ mặt kinh tế - xã hội Tây Nguyên có nhiều thay đổi tích cực, đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc được cải thiện rõ nét. Bên cạnh những thành tựu cơ bản đó, hiện nay nhiều vấn đề về kinh tế, văn hoá xã hội ở Tây Nguyên còn cần phải tiếp tục được giải quyết trong thời gian sắp đến, trong đó đáng chú ý là trên lĩnh vực văn hoá. Câu hỏi đặt ra là trong quá trình hội nhập và toàn cầu hoá, làm thế nào để giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc Tây Nguyên?

Lần về cội nguồn, Tây Nguyên là địa bàn cư trú của 13 đồng bào dân tộc thiểu số bản địa có truyền thống văn hoá lâu đời như Bana, Êđê, M’ông, Stiêng, Giarai, K’hor... Sau năm 1975, với chủ trương của Đảng và Nhà nước tổ chức di dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, đến nay ở Tây Nguyên đã có khoảng 40 dân tộc anh em cùng làm ăn sinh sống. Sống chan hoà, đan xen, đoàn kết trên dải đất cao nguyên hẹp từ bao đời nay, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đã có sự giao lưu và những ảnh hưởng lẫn nhau về phong tục tập quán sản xuất, sinh hoạt văn hóa. Những nét tương đồng và dị biệt trong văn hoá các tộc người ở Tây Nguyên đã làm cho bức tranh đời sống văn hoá trong khu vực có nhiều mảng màu, sắc thái khác nhau. Nền văn hoá cổ truyền của các tộc người Tây Nguyên là nền văn hoá hình thành trên cơ sở nền kinh tế nông nghiệp nương rẫy, tự cấp, tự túc, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, gắn bó hoà quyện với thiên nhiên, mang nhiều dấu ấn của chế độ mẫu hệ và tàn dư của chế độ công xã thị tộc nguyên thủy. Các giá trị văn hóa, văn nghệ cổ truyền các tộc người Tây Nguyên phản ánh mơ ước, nguyện vọng ấm no, sung túc của con người nông nghiệp. Dù đang ở giai đoạn thấp của sự phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng bào các dân tộc Tây Nguyên rất giàu khả năng sáng tạo và biểu cảm nghệ thuật. Nhắc đến những sắc thái đặc sắc của văn hoá trong khu vực, người ta sẽ nhớ ngay đến sắc thái văn hóa cộng đồng với những bộ phận như:

- Bộ phận văn hoá thực thể với nhà Rông và các nhà sàn theo nhiều kiểu dáng khác nhau, nhà mồ và tượng nhà mồ, một số vật dụng hàng ngày, các công cụ sản xuất và các nhạc cụ dành cho lễ hội như Công, Chiêng, các loại hình nghệ thuật dân gian như Đàn đá, Đờn tranh,...

- Đặc biệt, bộ phận lớn nhất trong nền văn hoá cổ truyền các tộc người Tây Nguyên là các hình thức và hoạt động văn hoá phi vật thể. Đây là bộ phận có vai trò rất quan trọng, vừa là chỗ dựa tinh thần, vừa là tác nhân làm cân bằng đời sống xã hội và con người. Nền văn hoá cổ truyền Tây Nguyên nhìn chung đa số tồn tại dưới dạng văn hoá dân gian. Đó là các bộ sử thi nổi tiếng của đồng bào như Đam San, Xinh Nhã, Đăm Bri, Đăm Dí, Rơ Păm, Kinh Dú với các nghệ nhân hát kể các bộ sử thi đó như Khan (Êđê), Hori (Giarai), Hôamn (Hahnar), Otnroong (M'ông), Akhatgukhar (Răcglây), hoặc có nhiều thầy cúng (Potau), các luật tục giống như Hương ước của người Kinh dưới xuôi. Các lễ hội cứ nối tiếp nhau từ mùa xuân năm nay đến năm sau như đâm trâu (Groongk'po), cầu an cho lúa (Sômah kwai), bỏ mả (Póatpothi), cúng đất làng, lễ mừng, tết cơm mới, múa trống, múa xoang, múa khiên, đánh cồng, đánh chiêng... cùng với những lễ hội đó, đời sống tâm linh của các tộc người ở đây cực kỳ phong phú mà các nhà nghiên cứu dân tộc học gọi là tính ngưỡng "*vạn vật hữu linh*" với các hình thức biểu hiện như Tô tem giáo, Bái vật giáo,...

Rõ ràng, nền văn hoá truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên là vô cùng quý giá và đa dạng. Đây chính là những nhân tố góp phần vào hành trang văn hoá dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế. Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tiêu biểu của dân tộc cũng như bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên, thực tế hiện tại trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, văn hoá cổ truyền các dân tộc Tây Nguyên đang bị tấn công và có những nét văn hoá bị mai một đi từng ngày, hoặc được chú ý giữ gìn nhưng lại mang hơi hướng "*hiện đại hoá*". Có thể nhận thấy rất rõ một giai đoạn trước đây, chúng ta đã không cho đồng bào tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hoá với lý do mê tín dị đoan, lãng phí tốn kém. Đời sống tâm linh của đồng bào có một khoảng trống. Khoảng trống đó lập tức được lấp đầy bằng đạo Tin lành, chỗ dựa tâm linh mới của đồng bào, bởi vì "*Đàng đi xa, đức cha sẽ đến*". Cho đến năm 2004, qua khảo sát của Ban Tôn giáo Chính phủ, ở Tây Nguyên đã có khoảng 400 ngàn người theo đạo, hiện nay có 1730/3600 buôn theo đạo Tin lành, chiếm gần 50%. Sự phục hồi Tin lành Tây Nguyên gắn với sự phục hồi phát triển của Đê Ga, Fulro. Fulro có hai tôn tại, đó là tồn tại về tổ chức và tồn tại trong tư tưởng. Thời gian gần đây, vấn đề kinh tế xã hội, đặc biệt là tác động của kinh tế thị trường và nhiều nguyên nhân khác nữa, Fulro được sự hỗ trợ và phục hồi trở lại. Các vụ gây rối tháng 04/2001 và tháng 04/2004 cho thấy rõ điều đó. Hoặc một ví dụ dẫn chứng như chủ trương xây nhà Rông bằng bê tông, đồng bào nhận rồi bỏ hoang, rất lãng phí, mặt dù xuất phát từ thiện ý muốn kết hợp các nhân tố văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại. Cồng chiêng là những nhạc cụ, vật dụng quý giá, là niềm tự hào âm vang núi rừng của các tộc người Tây Nguyên bị bán, thất thoát hoặc đem làm đồng nát! Các giá trị văn hoá truyền thống là đặc trưng sắc thái của nền văn hoá dân tộc. Nó không bất biến đứng yên mà trái lại luôn năng động tiến triển, đổi mới liên tục. Văn hoá truyền thống Tây Nguyên cũng vậy, trong quá trình phát triển cũng cần phải loại bỏ dần những tập tục lạc hậu lỗi thời, cũng như cần tiếp tục chọn lọc cái mới, giữ gìn cái truyền thống còn ý nghĩa và tác dụng tích cực để bổ sung và làm phong phú thêm. Trong nguyên lý phát triển của chủ nghĩa Mác, đó chính là nguyên tắc kế thừa cần được quán triệt. Tuy nhiên, có lúc có nơi, ở cấp cơ sở, mang danh hiệu "*hiện đại hoá*" mà thực chất là phương Tây hoá những gì thuộc về nghệ thuật truyền thống. Ví như hát những bài hát mang âm hưởng của núi rừng Tây Nguyên thì người hát phải gào, hú, hét giống người nguyên thủy, bốc lửa kiểu Tây Nguyên! Nhưng đâu phải thế! Người Tây Nguyên thông minh, chân thật

nhưng tinh tế, hồn nhiên và hóm hỉnh. Họ đâu có “gào, hú, hét” lên quá đáng như những người thể hiện kia. Hoặc lấy một dẫn chứng nữa là việc muốn đưa hương ước của người Kinh thay thế Luật tục, đặt ra những thiết chế văn hoá ở trung tâm thì người dân làm gì có thời gian để tham gia hoạt động. Văn hoá dân gian truyền thống dần mai một. Người già nắm giữ vốn văn hoá này lần lượt ra đi, lớp trẻ không được truyền dạy nên không thiết tha gì với văn hoá của ông bà.

Tất nhiên, cũng có những nguyên nhân chủ quan và khách quan để nền văn hoá truyền thống các tộc người Tây Nguyên không tồn tại toàn vẹn như quá khứ. Chúng ta phải chấp nhận thực tế khách quan như lợp mái tôn thay mái tranh, cột bê tông thay cột gỗ vì lấy đâu ra gỗ to và tranh dày làm nhà khi rừng ngày càng thu hẹp và cạn kiệt. Các lễ hội không thể kéo dài ngày như ngày xưa mà phải nhanh, ngắn và nhỏ hơn trước. Hoặc thay vì độc canh thì chuyên đa dạng hoá sản xuất, phải ứng dụng kỹ thuật, phải định canh định cư, đất đai vì dân di cư có và không có tổ chức đến nay đã làm cho diện tích canh tác trên đầu người bị thu hẹp, không gian sinh hoạt văn hoá rộng rãi trước kia nay dần thu hẹp lại... Trước thực trạng trên, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách và dành hẳn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá đến năm 2005 theo Quyết định 19/2003/QĐ-TTg ngày 28/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 124/2003/QĐ-TTg ngày 17/06/2003 phê duyệt đề án bảo tồn và phát triển các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Chính sách dân tộc, đại đoàn kết, tôn giáo, đất đai gần nhất đã được Đảng ta nêu rất rõ trong các Nghị quyết Hội nghị VII BCH TW Đảng khoá IX nhằm giải quyết có hiệu quả các vấn đề nói trên. Quán triệt đường lối xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, trong thời gian qua, công tác giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá các dân tộc Tây Nguyên đạt được nhiều tiến bộ tích cực. Quan điểm của Đảng không chỉ bảo tồn, phát huy mà còn làm giàu thêm bản sắc văn hoá dân tộc ở Tây Nguyên. Trong mảng công tác này, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng sự đồng thuận giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân đã phát huy hiệu quả. Ví dụ về việc sưu tập bộ sử thi Otnroong của người M'ông. Bộ sử thi được Viện Văn hoá dân gian và Sở Văn hoá Thông tin Đắk Lắk phát hiện từ năm 1989 đến năm 2001 đã sưu tầm và xuất bản được 4 tập, 16 tập được thu băng và phiên dịch, tổng số trên 100 tập đã được khảo sát. Cũng theo điều tra điền dã của Viện Văn hoá dân gian, đến nay công tác điền dã ở Đắk Lắk đã phát hiện được 45 sử thi Êđê và 165 sử thi M'ông. Mặc dù tình trạng chảy máu công chiêng còn diễn ra nhưng ở Đắk Lắk còn giữ được 3825 bộ với 25.488 cái. Tỉnh Kon Tum còn giữ được 265 nhà Rông, và 1853 bộ công chiêng. Nhiều giá trị văn hoá phi vật thể của dân tộc B'râu, R'măm đã được kịp thời sưu tầm và lưu giữ. Các thiết chế văn hoá đang được điều chỉnh lại cho phù hợp hơn như nhà văn hoá, câu lạc bộ, thư viện, bảo tàng. Đáng ghi nhận là hiện nay ở Tây Nguyên, nhiều cơ quan đơn vị doanh nghiệp kết nghĩa với từng buôn làng để chia sẻ những khó khăn với đồng bào dân tộc. Công tác xã hội hoá giáo dục có bước tiến bộ như bổ túc văn hoá, lập các Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, biên soạn sách giáo khoa song ngữ như Việt – Giarai, Việt – Bahnar, Việt – Êđê, phát thanh truyền hình dành một thời lượng nhất định phát bằng tiếng đồng bào dân tộc, lập các đội chiếu phim lưu động phục vụ bà con đồng bào vùng sâu, vùng xa được chú trọng. Tổ chức nhiều cuộc giao lưu liên hoan văn hoá, văn nghệ các dân tộc trên địa bàn khu vực, tổ chức các lễ hội có tính chất trang trọng, cộng đồng và mang nhiều âm hưởng Tây Nguyên hơn.

Nhìn tổng thể, nền văn hoá cổ truyền các dân tộc Tây Nguyên đang đứng trước thử thách của một giai đoạn, một thời kỳ phát triển mới do những cơ sở kinh tế - xã hội vốn có và

làm nảy sinh nay bị thu hẹp, mất dần, cộng thêm những yếu tố văn hoá ngoại sinh tràn ngập đời sống tác động. Tất cả những nhân tố đó đang đặt văn hoá truyền thống các dân tộc Tây Nguyên trước thực tế của sự mai một dần dần. Để giữ gìn, bảo tồn và phát huy, kế thừa những tinh hoa văn hoá cổ truyền Tây Nguyên, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chuẩn bị hành trang văn hoá Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế, theo ý kiến chủ quan của chúng tôi xin góp một số ý kiến sau đây:

- **Thứ nhất:** Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với kế thừa và phát triển văn hoá, bởi kinh tế là nền tảng, là cơ sở để văn hoá thăng hoa. Ngược lại, khi những vấn đề văn hoá có điều kiện phát triển sẽ tạo nhiều thuận lợi để kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Do vậy, đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, bên cạnh những chính sách xoá đói, giảm nghèo, hỗ trợ vốn, giống, vật nuôi, cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở khu vực, thì đồng thời tích cực chuyển giao công nghệ, đào tạo đội ngũ cán bộ văn hoá, kỹ thuật lành nghề và chú trọng vào đối tượng là con em của đồng bào các dân tộc thiểu số. Cần tiếp tục đầu tư hơn nữa về nhân tố con người và cơ sở vật chất cho hai trường Đại học của vùng là Đại học Đà Lạt (Lâm Đồng) và Đại học Tây Nguyên (Đắk Lắk), cùng hệ phổ thông, trung học hướng nghiệp và đào tạo nghề để góp phần nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài cho khu vực.

- **Thứ hai:** Cần tiếp tục quan tâm đầu tư thoả đáng cho công tác sưu tầm, điền dã, xuất bản các bộ sử thi Tây Nguyên, các loại sách giáo khoa song ngữ, khôi phục lại nhà Rông truyền thống vì đây là địa điểm sinh hoạt văn hoá có ý nghĩa tâm linh rất lớn cho đồng bào, cho thanh niên các dân tộc thiểu số. Đồng thời cho khôi phục và tổ chức lại các lễ hội còn có ý nghĩa tâm linh và giáo dục đối với đời sống văn hoá cộng đồng, thường xuyên tổ chức các lễ hội giao lưu văn hoá như tuần lễ văn hoá, liên hoan văn hoá ở các địa phương và khu vực.

- **Thứ ba:** Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc Tây Nguyên không chỉ là công việc của các cấp chính quyền mà còn là sự đồng thuận của các dân tộc theo quan điểm “ý Đảng, lòng dân”. Đầu tiên là phải giáo dục cho đồng bào các dân tộc hiểu được tầm quan trọng của các giá trị văn hoá, nhất là với lớp người trẻ, bởi đây sẽ là lực lượng kế cận quyết định sự tồn vong bản sắc văn hoá dân tộc. Đồng thời phải có chính sách khen thưởng đãi ngộ xứng đáng với những người tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị như văn nghệ sĩ, các nghệ nhân, các nhà nghiên cứu văn hoá, văn nghệ gắn bó với mảnh đất và con người Tây Nguyên. Trên cơ sở đó tiếp thu những cái mới, cái tiến bộ của văn hoá bên ngoài, giữ gìn những thuần phong mỹ tục của đồng bào các dân tộc, loại bỏ dần các hủ tục, tập quán lỗi thời, lạc hậu.

- **Thứ tư:** Thực hiện chính sách tôn giáo, đất đai, dân tộc hợp lý. Ví dụ như với đạo Tin lành ở Tây Nguyên thì đẩy nhanh quá trình bình thường hoá, các buôn phải đăng ký với chính quyền để sinh hoạt tôn giáo. Hiện nay, về mặt tổ chức mới công nhận được 37/1730 buôn với gần 100 mục sư truyền đạo. Đồng thời tập trung giải quyết vấn đề đất đai, dân tộc, sẽ giải quyết tận gốc những vấn đề bất ổn về kinh tế xã hội trong thời gian qua. Đồng thời, để gần dân, sát dân hơn, yêu cầu những người làm công tác văn hoá cần nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng hưởng thụ văn hoá chính đáng của đồng bào, và làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền về các vấn đề văn hoá xã hội kịp thời. Đồng thời Nhà nước cần có chính sách ưu đãi, trợ cấp để cán bộ văn hoá yên tâm công tác. Đối với công tác với từng buôn, cần phát huy vai trò của Già làng, trưởng bản và các nghệ nhân trong công tác tuyên truyền, vận động giáo

dục, thuyết phục bà con buôn làng noi theo trong công tác xoá đói, giảm nghèo, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đây là những người có uy tín cao trong cộng đồng, là hạt nhân của khối đại đoàn kết ở cơ sở, và chính họ sẽ là những người đào tạo và giúp lớp trẻ nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và giá trị của các di sản văn hoá truyền thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCH TW khoá VIII*, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [3] Trương Minh Dục, *Giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá Tây Nguyên trong quá trình xây dựng đời sống văn hoá tinh thần ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số*, Tạp chí Sinh hoạt Lý luận, số 1/2003.
- [4] Tô Ngọc Thanh, *Văn hoá các tộc người Tây Nguyên – Thành tựu và thực trạng*, T/c Sinh hoạt Lý luận, số 1/2003.
- [5] Hồ Tấn Sáng, *Nâng cao đời sống văn hoá tinh thần vùng núi các tỉnh miền Trung*, Tạp chí Cộng sản, số 17 – 10/1997.
- [6] Nguyễn Nhân Thông, *Âm vang lễ hội Tây Nguyên*, Tạp chí Cộng sản, số 4 + 5 – 2/2003.
- [7] Ngô Đức Thịnh, *Văn hoá dân gian và bản sắc văn hoá dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 8-02/2001.
- [8] Nguyễn Thế Tư, *Già làng ở Kon Tum với việc xây dựng củng cố khối đoàn kết dân tộc*, Tạp chí Sinh hoạt Lý luận, số 2/2002.
- [9] Võ Quang Trọng, *Luật tục các dân tộc Tây Nguyên với quyền bình đẳng của phụ nữ và trẻ em*, Tạp chí Cộng sản số 14-05/2005.
- [10] Phan Đăng Nhật, *Kế thừa luật tục để xây dựng quy ước làng văn hoá ở Tây Nguyên*, Tạp chí Cộng sản, số 13-07/2001.